

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thu H - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 7, phường T (nay là khu P, phường P), thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc H - sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu 7, phường Trường T (nay là khu P, phường P), thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Thu H và ông Hoàng Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc T - sinh ngày 07/02/2002. Hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Sau khi hòa giải các đương sự thỏa thuận được với nhau như sau:

*Bà Hà Thị Thu H sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

+ Thửa đất số 75-3, tờ bản đồ số 03, diện tích 103m² ở khu 2, phường T (nay là khu P, phường H), thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 266860 ngày 20/02/2006 đứng tên hộ bà Hà Thị Thu H trị giá 195.000.000 đồng.

+ 01 sổ tiết kiệm đứng tên bà Hà Thị Thu H gửi tại Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh thị xã P có số tiền gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/3/2020 là 7.414.350 đồng, tổng cộng là 37.414.350 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bà H rút toàn bộ khoản tiền trên.

+ 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân Thọ của Công ty Bảo Việt đứng tên người thụ hưởng Hà Thị Thu H theo Hợp đồng số 568743238 ngày 14/3/2016 giữa người mua bảo hiểm là bà Hà Thị Thu H với Công ty Bảo Việt đã đóng được 04 năm, mỗi năm 5.188.690 đồng x 04 năm = 20.754.760 đồng.

Bà H được ông Hoàng Ngọc H thanh toán chênh lệch tài sản 20.000.000đồng.

Tổng số tài sản bà Hà Thị Thu H được hưởng là: 273.169.110 đồng, làm tròn thành 273.169.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

*Ông Hoàng Ngọc H được sở hữu và sử dụng các tài sản sau:

+ Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 1a, diện tích 100m² ở khu 7, phường T (nay là khu P, phường P), thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 140860 ngày 21/9/2000 đứng tên hộ ông Hoàng Ngọc H có trị giá là 480.000.000 đồng; 01 nhà cấp bốn nằm trên thửa đất trên trị giá 49.292.000 đồng.

Ông Hoàng Ngọc H thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Hà Thị Thu H 20.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông Hoàng Ngọc H được hưởng là 509.292.000 đồng (Năm trăm linh chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 18/5/2020, ông Hoàng Ngọc H đã thanh toán và bà Hà Thị Thu H đã nhận đủ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

-Về công nợ, công sức: Không có

- Về án phí: Bà Hà Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 6.829.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí chia tài sản, tổng là 6.979.000đ (Sáu triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002352 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho bà Hà Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.321.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Ông Hoàng Ngọc H phải chịu 12.186.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền